

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST

Ngày: 27/9/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em
2. Ông Nguyễn Văn Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ny 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST - DS Ny 13 tháng 6 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX- ST Ny 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST - KDTM Ny 14/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Vật Tư NNBL.

Địa chỉ: Số 65 HBT, 134-136 HVT, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo pháp luật: ông Từ Thanh Phục, chức vụ: giám đốc công ty cổ phần Vật Tư NNBL.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh L, chức vụ: phó giám đốc công ty cổ phần Vật Tư NNBL (*Có mặt*)

2. Bị đơn: Anh Thạch Cốt P. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TTA1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TTA1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề Ny 06/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là Công ty cổ phần Vật Tư NNBL, đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh L trình bày: Từ năm 2013 đến năm 2014, anh Thạch Cốt P nhiều lần mua thiếu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của Công ty NNBL, cụ thể như sau:

Năm 2013, anh P mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật với số tiền 79.200.000 đồng, anh P chưa trả tiền cho công ty; năm 2014, anh P mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật với số tiền 278.000.000 đồng, anh P trả cho công ty 181.400.000 đồng; đến năm 2016, anh P trả cho công ty số tiền 7.000.000 đồng; Từ năm 2017 đến nay anh P không mua hàng, cũng không thanh toán nợ cho công ty. Tính đến Ny 31/5/2018, anh P còn nợ của Công ty cổ phần vật tư NNBL số tiền 251.632.000 đồng. Đối với khoản nợ nêu trên được anh P thừa nhận thông qua hợp đồng mua bán, bản đối chiếu công nợ và giấy cam kết trả nợ do anh P trực tiếp ký tên xác nhận; do đó công ty không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của anh P.

Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, anh P đã vi phạm điều khoản của hợp đồng về thời hạn trả tiền; công ty đã nhiều lần thông báo và tạo điều kiện về thời gian cho anh P trả nợ, nhưng anh P vẫn chưa thanh toán nợ cho công ty. Nay, Công ty cổ phần vật tư NNBL yêu cầu anh Thạch Cốt P và chị Nguyễn Thị N (Vợ của anh Thạch Cốt P) trả số tiền tính đến Ny 31/5/2018 là 251.632.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ Ny 01/6/2018 đến Ny xét xử vụ án, lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, Công ty cổ phần Vật tư NNBL không còn yêu cầu gì khác.

** Bị đơn là anh Thạch Cốt P trình bày (Biên bản lấy lời khai Ny 15/8/2018):* Anh P thống nhất toàn bộ ý kiến trình bày của đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Vật Tư NNBL là đúng. Tính đến Ny 31/5/2018, anh còn nợ Công ty cổ phần Vật Tư NNBL số tiền 251.632.000 đồng. Nay, trước yêu cầu của Công ty thì anh đồng ý trả cho Công ty cổ phần Vật Tư NNBL số tiền tính đến Ny 31/5/2018 là 251.632.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng, lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N, Tòa án đã tổng đạt theo quy định của pháp luật đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị N bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử đến lần thứ hai. Tuy nhiên, chị N vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của chị N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vật tư NNBL; Buộc anh Thạch Cốt P và chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần vật tư NNBL khoản nợ gốc và lãi tính đến Ny 31/5/2018 là 251.632.000 đồng (và lãi phát sinh từ Ny 01/6/2018 đến Ny 27/9/2018 theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Thạch Cốt P và chị Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần Vật Tư NNBL và bị đơn là anh Thạch Cốt P theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Thạch Cốt P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án anh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Riêng chị N được Tòa án nhân dân huyện HB tổng đạt theo quy định pháp luật các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng chị N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Vật Tư NNBL, Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng mua bán hàng hóa số 34/HĐMB/2015 Ny 01/4/2015 giữa Công ty cổ phần Vật Tư NNBL và anh Thạch Cốt P được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận đúng về hình thức, nội dung theo quy định của Bộ luật dân sự 2005, Luật thương mại 2005 nên hợp đồng mua bán giữa hai bên là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án đại diện Công ty cổ phần Vật Tư NNBL và anh Thạch Cốt P đều thống nhất về việc ký kết cũng như về nội dung, các điều khoản của hợp đồng nêu trên.

Tại biên bản đối chiếu công nợ Ny 30/9/2016 và biên bản lấy lời khai Ny 15/8/2018, anh P thừa nhận còn nợ Công ty cổ phần Vật Tư NNBL số tiền tính đến Ny 31/5/2018 là 251.632.000 đồng. Mặc dù, Công ty cổ phần NNBL nhiều lần thông báo và làm việc với anh P, yêu cầu anh P có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Công ty cũng tạo điều kiện về thời gian để anh P trả

nợ, tuy nhiên anh P vẫn chưa thanh toán khoản nợ nào cho Công ty NNBL là vi phạm điều III, điều IV của hợp đồng mà hai bên đã thoả thuận.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán theo quy định pháp luật từ Ny 01/6/2018 đến Ny 27/9/2018. Theo quy định tại Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 *“Trường hợp bên mua chậm trả tiền sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả”*. Vì vậy, cần phải tính lãi suất khi chậm nghĩa vụ thanh toán tiền theo hợp đồng là phù hợp. Do quy định về lãi suất chậm trả tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm khác với khoản 2 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 (Lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố theo quyết định số 2868/QĐ - NHNN Ny 429/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9%/năm = 0,75%/tháng). Căn cứ khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 *“Giao dịch do các bên xác lập trước Ny Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực đang được thực hiện mà có nội dung về lãi suất khác với quy định của Bộ luật dân sự 2015 thì áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005”*. Vì vậy, cần áp dụng nội dung về lãi suất theo khoản 2 Điều 438, khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005. Số tiền lãi anh Thạch Cốt P phải trả là: 169.050.000 đồng x 0,75%/tháng x 03 tháng 26 Ny = 4.902.450 đồng (Bốn triệu chín trăm lẻ hai nghìn đồng).

Từ những chứng cứ nêu trên có cơ sở cho thấy hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty cổ phần Vật Tư NNBL và anh Thạch Cốt P là có xảy ra trên thực tế. Căn cứ khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 *“Bên mua có nghĩa thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”*. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần Vật Tư NNBL đòi anh Thạch Cốt P trả số tiền 256.534.450 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Chị Nguyễn Thị N và anh Thạch Cốt P là vợ chồng hợp pháp, còn trong thời kỳ hôn nhân, anh P mở cửa hàng kinh doanh mua bán vật tư nông nghiệp là nhằm mục đích sản xuất phục vụ kinh tế gia đình nên có căn cứ xác định đây là nợ chung của anh P và chị N. Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh P và chị N có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Công ty cổ phần vật tư NNBL số tiền 256.534.450 đồng..

[3] Về án phí anh Thạch Cốt P và chị Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

khoản 2 Điều 305, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008; điểm b mục 1.4 danh mục án phí, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ný 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Vật Tư NNBL đòi anh Thạch Cốt P và chị Nguyễn Thị N trả số tiền 256.534.450 đồng.

2. Buộc anh Thạch Cốt P và chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần Vật Tư NNBL số tiền 256.534.450 đồng.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Anh Thạch Cốt P và chị Nguyễn Thị N phải chịu là 12.826.722 đồng (Mười hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng). Công ty cổ phần Vật Tư NNBL đã nộp tạm ứng án phí số tiền 6.290.000 đồng theo biên lai thu số 0004073 Ný 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HB được nhận lại đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Thạch Cốt P và chị Nguyễn Thị N chậm trả số tiền trên cho Công ty cổ phần Vật Tư NNBL, Công ty cổ phần Vật Tư NNBL có đơn yêu cầu thi hành án thì anh Thạch Cốt P và chị Nguyễn Thị N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả nợ xong.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ný kể từ Ný tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ný kể từ Ný tổng đạt bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HB;
- Chi cục THADS huyện HB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ NAM